|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH NAM ĐỊNH**Số: /2024/QĐ-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Nam Định, ngày tháng năm 2024* |

**DỰ THẢO**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành quy định về thời gian, phạm vi hoạt động vận chuyển hành khách**

 **bằng xe bốn bánh có gắn động cơ và hoạt động vận chuyển hàng hóa bằng xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn tỉnh Nam Định**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ năm 2024;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số /TTr-SGTVT ngày tháng năm 2024; Báo cáo thẩm định số /BC-STP ngày tháng năm 2024 của Sở Tư pháp.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về thời gian, phạm vi hoạt động vận chuyển hành khách bằng xe bốn bánh có gắn động cơ và hoạt động vận chuyển hàng hóa bằng xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn tỉnh Nam Định.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2024.

**Điều 3.** Chánh văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Văn phòng Chính phủ;- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);- Bộ Giao thông Vận tải (Vụ Pháp chế);- Thường trực Tỉnh ủy;- Thường trực HĐND tỉnh;- Đoàn ĐBQH tỉnh;- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;- Như Điều 3;- Công báo tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh;- Lưu: VP1, VP5. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH NAM ĐỊNH****DỰ THẢO**  | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**QUY ĐỊNH**

**Về thời gian, phạm vi hoạt động vận chuyển hành khách**

 **bằng xe bốn bánh có gắn động cơ và hoạt động vận chuyển hàng hóa bằng xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn tỉnh Nam Định**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2024/QĐ-UBND ngày / /2024*

*của UBND tỉnh Nam Định)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

 Quy định này quy định thời gian, phạm vi hoạt động của xe bốn bánh có gắn động cơ vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Nam Định.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

 1. Quy định này áp dụng đối với:

 a) Xe bốn bánh có gắn động cơ của các đơn vị kinh doanh vận tải hoạt động trên địa bàn tỉnh Nam Định.

 b) Xe bốn bánh có gắn động cơ của các đơn vị không kinh doanh vận tải, nhưng có sử dụng xe bốn bánh có gắn động cơ để hoạt động vận tải nội bộ trên địa bàn tỉnh Nam Định.

2. Cá nhân không được sử dụng xe bốn bánh có gắn động cơ để vận tải người nội bộ, trừ mục đích kinh doanh vận tải hành khách. Tổ chức được sử dụng xe bốn bánh có gắn động cơ để vận tải nội bộ và phải thực hiện theo quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

 **3. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy định này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

 1. Đơn vị kinh doanh vận tải bằng xe bốn bánh gồm doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh vận tải hành khách và hàng hóa bằng xe bốn bánh có gắn động cơ.

 2. Hoạt động vận tải nội bộ bằng xe bốn bánh có gắn động cơ là hoạt động vận tải không kinh doanh, không thu tiền cước, chi phí vận tải được tính vào chi phí quản lý, sản xuất, tiêu thụ sản phẩm hoặc dịch vụ của người vận tải; bao gồm hoạt động vận tải người nội bộ và hoạt động vận tải hàng hóa nội bộ.

 3. Xe chở người bốn bánh có gắn động cơ là xe có từ bốn bánh trở lên, chạy bằng động cơ, được thiết kế, sản xuất để hoạt động trên đường bộ, có kết cấu để chở người, vận tốc thiết kế không lớn hơn 30 km/h, số người cho phép chở tối đa 15 người (không kể người lái xe).

 4. Xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ là xe có từ bốn bánh trở lên, chạy bằng động cơ, được thiết kế, sản xuất để hoạt động trên đường bộ, có kết cấu để chở hàng, có phần động cơ và thùng hàng lắp trên cùng một khung xe, có tối đa hai hàng ghế và chở tối đa 05 người (không kể người lái xe), vận tốc thiết kế không lớn hơn 60 km/h và khối lượng bản thân không lớn hơn 550 kg; trường hợp xe sử dụng động cơ điện thì có công suất động cơ không lớn hơn 15 kW.

3. Giờ cao điểm là khoảng thời gian thường xuyên có mật độ giao thông đi lại lớn tại một khu vực hoặc một tuyến đường. Giờ cao điểm do chính quyền địa phương quy định.

**Chương II**

**QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

**Điều 4. Phạm vi và thời gian hoạt động**

 1. Xe chở người bốn bánh có gắn động cơ được phép hoạt động theo thời gian và trên các tuyến đường nằm trong phạm vi khu du lịch, điểm thăm quan, hoặc một số tuyến đường hay khu vực khác do UBND các huyện và thành phố Nam Định cho phép hoạt động theo danh mục tại Phụ lục của Quy định này.

 2. Xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ được phép hoạt động 24/24 giờ trên các tuyến đường đô thị không bị cấm lưu thông.

 3. Xe bốn bánh có gắn động cơ ngoài việc phải thực theo quy định tại các mục 1, mục 2 Điều này còn phải thực hiện các quy định sau:

 a) Chấp hành theo quy định nội bộ của đơn vị quản lý khu du lịch, điểm thăm quan và một số khu vực khác về vị trí đỗ, dừng đón trả khách đối với xe chở người bốn bánh có gắn động cơ.

 b) Tuân thủ theo phương án phân luồng, tổ chức giao thông trong đô thị của địa phương.

 4. Trong tình trạng khẩn cấp (thiên tai, địch họa, dịch bệnh) có quy định khác thì thực hiện theo các quy định đó.

**Chương III**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

 **Điều 5. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, UBND các huyện và thành phố Nam Định**

 1. Sở Giao thông vận tải: Phối hợp với Ban An toàn giao thông tỉnh và UBND các huyện, thành phố Nam Định, Hiệp hội vận tải ô tô tỉnh Nam Định thực hiện mục a) khoản 2 Điều này.

 2. UBND các huyện và thành phố Nam Định

 a) Chủ trì, phối hợp với Ban An toàn giao thông tỉnh và Sở Giao thông vận tải tổ chức phổ biến, triển khai quy định này để các tổ chức, cá nhân có liên quan biết, chấp hành theo quy định.

 b) Chỉ đạo các UBND các phường, xã, thị trấn thống kê tuyến đường, các khu du lịch, điểm thăm quan và một số khu vực khác trên địa bàn địa phương cho phép xe chở người bốn bánh có gắn động cơ hoạt động, lập danh sách theo dõi quản lý; điều chỉnh phạm vi và thời gian hoạt động, bổ sung mới hoặc loại bỏ tuyến đường dành cho xe bốn bánh hoạt động trong khu vực (nếu cần thiết).

 c) Căn cứ tình hình thực tế sinh hoạt, làm việc của dân cư trên địa bàn để trình Chủ tịch UBND tỉnh quy định cụ thể về khung giờ cao điểm để xe bốn bánh có gắn động cơ hoạt động cho phù hợp.

 3. Công an tỉnh: Chỉ đạo các lực lượng Công an, Cảnh sát giao thông thường xuyên kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ theo quy định hiện hành và theo Quy định này.

 4. Đài phát thanh và Truyền hình Nam Định, Báo Nam Định, các cơ quan thông tin, truyền thông: Phối hợp với Ủy ban mặt trận Tổ quốc tỉnh, Hiệp hội vận tải ô tô tỉnh Nam Định và các cơ quan, tổ chức đoàn thể khác liên quan tăng cường thông tin, tuyên truyền, phổ biến các quy định về bảo đảm an toàn giao thông và Quy định này cho các tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng xe bốn bánh có gắn động cơ để vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn tỉnh biết thực hiện.

 **Điều 6. Điều khoản thi hành**

 Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân gửi văn bản về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**PHỤ LỤC**

PHẠM VI KHU VỰC, TUYẾN ĐƯỜNG VÀ THỜI GIAN CHO PHÉP

 XE CHỞ NGƯỜI BỐN BÁNH CÓ GẮN ĐỘNG CƠ HOẠT ĐỘNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NAM ĐỊNH

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2024/QĐ-UBND ngày / /2024*

*của UBND tỉnh Nam Định)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tuyến đường, khu vực** | **Thời gian hoạt động cho phép** | **Phạm vi hoạt động giới hạn** |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* |
| **I** | **Thành phố Nam Định** |
| 1 | Khu vực đền Trần | 24/24 giờ | Tuyến đường ….từ đoạn…. đến đoạn….Tuyến đường ….từ đoạn…. đến đoạn….……… |
| 2 | Khu vực tượng đài Trần Hưng Đạo | Từ 05h00’ sáng đến 12h00’ đêm | Tuyến đường ….từ đoạn…. đến đoạn….Tuyến đường ….từ đoạn…. đến đoạn….……… |
| 3 | …. |  |  |
| **II** | **Huyện Vụ Bản** |
| 1 | Khu vực Phủ Dầy, Chợ Viềng | 24/24 giờ | Tuyến đường ….từ đoạn…. đến đoạn….Tuyến đường ….từ đoạn…. đến đoạn….……… |
| 2 | … |  |  |
| **III** | **Huyện Ý Yên** |
| 1 | …. |  | Tuyến đường ….từ đoạn…. đến đoạn….Tuyến đường ….từ đoạn…. đến đoạn….……… |
| **IV** | **Huyện Nam Trực** |
| 1 | …. |  | Tuyến đường ….từ đoạn…. đến đoạn….Tuyến đường ….từ đoạn…. đến đoạn….……… |
| **V** | **Huyện Trực Ninh** |
| 1 | …. |  | Tuyến đường ….từ đoạn…. đến đoạn….Tuyến đường ….từ đoạn…. đến đoạn….……… |
| **VI** | **Huyện Xuân Trường** |
| 1 | …. |  | Tuyến đường ….từ đoạn…. đến đoạn….Tuyến đường ….từ đoạn…. đến đoạn….……… |
| **VII** | **Huyện Hải Hậu** |
| 1 | Bãi biển Hải Thịnh | Từ 05h00’ sáng đến 12h00’ đêm | Tuyến đường ….từ đoạn…. đến đoạn….Tuyến đường ….từ đoạn…. đến đoạn….……… |
| 2 | Bãi biển Thịnh Long | Từ 05h00’ sáng đến 12h00’ đêm | Tuyến đường ….từ đoạn…. đến đoạn….Tuyến đường ….từ đoạn…. đến đoạn….……… |
| 3 | …. |  | Tuyến đường ….từ đoạn…. đến đoạn….Tuyến đường ….từ đoạn…. đến đoạn….……… |
| **VIII** | **Huyện Giao Thủy** |
| 1 | Bãi biển Quất Lâm | Từ 05h00’ sáng đến 12h00’ đêm | Tuyến đường ….từ đoạn…. đến đoạn….Tuyến đường ….từ đoạn…. đến đoạn….……… |
| 2 | Vườn Quốc gia Xuân Thủy | Từ 05h00’ sáng đến 12h00’ đêm | Tuyến đường ….từ đoạn…. đến đoạn….Tuyến đường ….từ đoạn…. đến đoạn….……… |
| 3 | …. |  | Tuyến đường ….từ đoạn…. đến đoạn….Tuyến đường ….từ đoạn…. đến đoạn….……… |
| **IX** | **Huyện Nghĩa Hưng** |
| 1 | Bãi biển Rạng Đông | Từ 05h00’ sáng đến 12h00’ đêm | Tuyến đường ….từ đoạn…. đến đoạn….Tuyến đường ….từ đoạn…. đến đoạn….……… |
| 2 | …. |  | Tuyến đường ….từ đoạn…. đến đoạn….Tuyến đường ….từ đoạn…. đến đoạn….……… |